TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số 05/2025/QĐCNTTLH	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận Thận tình ly hôn và sự thỏa Thận của anh Bùi Văn T, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2025 về việc ly hôn, nuôi con chung của anh Bùi Văn T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19 tháng 11 năm 2025 về Thận tình ly hôn và sự thỏa Thận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1979

Người bị kiện: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981

Cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Ph, tỉnh H

- Các tài liệu theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án Th thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc Thận tình ly hôn và sự thỏa Thận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/11/2025 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Thận tình ly hôn và sự thỏa Thận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 19/11/2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Thận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị Th.

- Về con chung: Anh T, chị Th xác định trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Bùi Tất Đ, sinh ngày 16/01/2008 và Bùi Ngọc Tuệ M,

sinh ngày 09/10/2012. Anh T, chị Th thống nhất thỏa Thận chị Th được tiếp tục, trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung đến tuổi thành niên. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu M cho chị Th số tiền 2.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 12/2025 cho đến khi cháu M đến tuổi thành niên. Còn cháu Đ chị Th không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Anh T, chị Th không yêu cầu giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND khu vực 1;
- Thi hành án dân sự tỉnh;
- UBND xã Phạm Ngũ Lão, Hưng Yên;
- Lưu Tòa án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ái

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;

(3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM…….

(4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.

(5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.

(7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.

(9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả Thận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.